



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁC NGUYÊN TẮC TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ

Nguyễn Trường Cảnh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày nhận: 03/2/2016

Ngày xét duyệt: 15/3/2016

Tóm tắt:

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi rọi cho nền ngoại giao cách mạng Việt Nam thực hiện thành công đường lối đối ngoại của Đảng. Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, nền ngoại giao cách mạng Việt Nam đã trưởng thành và lớn mạnh đóng góp xứng đáng vào những thành quả cách mạng của dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao là một bộ phận hợp thành của tư tưởng chính trị, tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh, nó bao gồm hệ thống các quan điểm, nhận thức, luận cứ và nghệ thuật thực hiện của Người được thể hiện trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn quan hệ quốc tế, trong thực tế hoạt động ngoại giao và vận động quốc tế của bản thân Người, của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn lịch sử từ năm 1911 đến năm 1969. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, truyền thống văn hoá ngoại giao Việt Nam, tinh hoa văn hoá kinh nghiệm ngoại giao thế giới và ở thế giới quan, phương pháp luận mác-xít. Từ nguồn gốc ấy, trên nền tảng ấy đã đơm hoa kết trái những nội dung chủ yếu tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, đó là: các quyền dân tộc cơ bản; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; hoà bình và chống chiến tranh xâm lược; hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng có chung biên giới với Việt Nam; xây dựng quan hệ hữu hảo với các nước lớn và xác định ngoại giao phải là một mặt trận, một bình chũm hợp thành của cách mạng Việt Nam.

Từ khoá: Nguyên tắc, ngoại giao.

1. Đặt vấn đề

Xác định và thiết lập các mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với nhân dân lao động tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Ngay từ năm 1924, Hồ Chí Minh chỉ rõ sự suy yếu của các dân tộc phương Đông trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân chính là do thiếu sự đoàn kết quốc tế. Người viết: “Nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là SỰ BIỆT LẬP. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có quan hệ và tiếp xúc giữa các lực địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ THIẾU SỰ TIN CẬY LẤN NHAU, SỰ PHỐI HỢP HÀNH ĐỘNG VÀ SỰ CỠ VỮ LẤN NHAU” [1, tr. 284]. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, các dân tộc thuộc địa phải thiết lập và có khả năng thiết lập để tiêu diệt kẻ đang nô dịch họ chính là quan hệ với các dân tộc thuộc địa cùng khổ khác. Bên cạnh đó, cách mạng Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa khác cần quan hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Hồ Chí Minh cho rằng: “Các dân tộc ở đó không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nếu không gắn bó với giai cấp vô sản thế giới” [1, tr. 468] và “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước

đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa” [1, tr. 295].

Đến khi Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã nghĩ đến việc hợp tác với các nước trên thế giới. Song đối với Hồ Chí Minh việc mở rộng quan hệ quốc tế, Người không bao giờ nhằm lẫn giữa những giá trị văn minh của nhân loại với những biểu hiện tha hóa xấu xa của chủ nghĩa dân tộc ích kỷ. Hồ Chí Minh cho rằng, mọi thành tựu khoa học kỹ thuật và mọi nguồn lực kinh tế - văn hóa được tạo ra đều là tài sản chung của toàn nhân loại. Nếu như chủ nghĩa tư bản đã lợi dụng những thành tựu này để phục vụ cho sự tồn tại của mình thông qua quá trình toàn cầu hóa thì những thành tựu này không có nghĩa là của riêng chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa xã hội có xây dựng thành công trước hết phải biết kế thừa và phát triển những thành tựu kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa của nhân loại. Cho nên Hồ Chí Minh khẳng định: chính sách đối ngoại của Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” [3, tr. 256] và “Trong quan hệ đối với các nước khác, chính sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là rõ ràng và trong sáng: Đó là một chính sách hoà bình và quan hệ tốt. Chính sách đó dựa trên 5 nguyên tắc vĩ đại nêu trong các bản tuyên bố chung Trung - Ấn và Trung - Miến” [6, tr. 113].

2. Nội dung

Một là, tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau. Trong quan hệ quốc tế việc giữ vững độc lập và chủ quyền được đặt lên vị trí hàng đầu. Với Hồ Chí Minh mọi mối quan hệ với các nước trước hết là phải giữ vững độc lập chủ quyền của dân tộc mình trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, ngoại giao, v.v.. và đòi hỏi tất cả các nước phải thật sự tôn trọng quyền thiêng liêng tối cao đó. Trong quan hệ quốc tế, nhân nhượng nhau là cần thiết nhưng một vấn đề mang tính nguyên tắc là không nhượng bộ vấn đề độc lập và chủ quyền, Hồ Chí Minh nói rõ: “Chính phủ buộc Pháp phải công nhận nền độc lập của nước ta. Được thế, về vấn đề khác cũng có thể giải quyết rất dễ dàng” [2, tr. 47].

Với Hồ Chí Minh, độc lập chủ quyền của Việt Nam phải gắn liền với vấn đề thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Thực tế lịch sử Việt Nam là một quốc gia thống nhất nhưng thực dân Pháp đã dùng chính sách chia để trị, chúng chia Việt Nam thành ba xứ với ba chế độ cai trị khác nhau, miền Nam là xứ Nam kỳ tự trị thuộc Pháp, miền Trung là xứ bảo hộ, miền Bắc là xứ bán bảo hộ. Vì vậy, trong đấu tranh giành độc lập chủ quyền của nhân dân Việt Nam luôn phải gắn liền với toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất Tổ quốc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!” [2, tr. 280].

Hai là, không xâm phạm lẫn nhau. Trong quan hệ quốc tế Hồ Chí Minh chủ trương giải quyết tranh chấp, bất đồng bằng thương lượng hòa bình, phù hợp đạo lý và luật pháp quốc tế, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình. Trước khi diễn ra cuộc chiến tranh Việt - Pháp, Hồ Chí Minh đã thể hiện tinh thần kiên trì giải quyết tranh chấp, bất đồng bằng thương lượng hòa bình. Việc ký kết với Chính phủ Pháp bản *Hiệp định sơ bộ* (6-3-1946) và *Tạm ước* (14-9-1946) là kết quả của các cuộc thương lượng tìm kiếm hòa bình, tránh chiến tranh của Hồ Chí Minh. Trong *Lời tuyên bố với phóng viên báo “Pari - Sài Gòn”* (13-12-1946), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh. Tôi biết là nhân dân Pháp không muốn chiến tranh. Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách” [2, tr. 526]. Vì theo Hồ Chí Minh là chiến tranh đều có hại cho cả hai nước Việt - Pháp: “Người ta nói với các bà có bao nhiêu người Pháp bị giết và bị thương, nhưng không hề nói với các bà là có bao nhiêu người kháng chiến Việt Nam bị chết và bị thương, bao nhiêu làng mạc Việt Nam bị thiêu hủy” [2, tr. 347-348]. Từ đó Người đã kêu gọi người Pháp không có những hành động khiêu khích và thật thà cộng tác với Việt Nam

một cách bình đẳng thân thiện vì “Máu Việt Nam và máu Pháp đổ đã nhiều rồi. Không nên đổ nữa” [2, tr. 511].

Ba là, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Hồ Chí Minh luôn tán thành và kiên trì đấu tranh bảo vệ và thi hành nguyên tắc này trong quan hệ quốc tế. Khi *Trả lời ông Vaxidép Rao, thông tin viên hãng Roitor* (5-1947), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng tôi muốn gửi thế giới lời này: là ước mong tất cả các người dân chủ trên thế giới đoàn kết với nhau để bảo vệ cho nền dân chủ trong các nước nhỏ cũng như trong các nước lớn. Mong các người làm cho quyền tự quyết của các dân tộc là quyền do các Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn đảm bảo, được tôn trọng” [3, tr. 164]. Trong quan hệ với các nước Việt Nam kiên quyết giữ vững quyền độc lập tự chủ, theo tinh thần tự quyết không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào, vì theo Hồ Chí Minh: “Việc thống nhất đất nước Việt Nam là việc nội bộ của nhân dân Việt Nam, không một nước nào có quyền can thiệp” [8, tr. 362]. Tháng 6-1955, trong lời phát biểu khi thăm Trung Quốc, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau” [6, tr. 12].

Bốn là, bình đẳng và hai bên cùng có lợi. Trong quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới, Hồ Chí Minh luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng và đôi bên cùng có lợi vì những mục tiêu chung, kết hợp đúng đắn lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế. Hồ Chí Minh nói với người Việt Nam và người Pháp là: “có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc” [2, tr. 511]. Theo Hồ Chí Minh hoà bình là lợi ích của tất cả các dân tộc, do đó phải đấu tranh cho hoà bình trên thế giới được bền vững, “giữ gìn hoà bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí” [5, tr. 273]. Tuy nhiên khi hợp tác với các nước nhất là với các nước tư bản chủ nghĩa, Hồ Chí Minh luôn cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực đế quốc và phản động, Người luôn đề phòng và tìm mọi cách để ngăn chặn những tác động xấu, những hành động lợi dụng hợp tác để phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta nhất là vi phạm độc lập chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Do vậy trong quan hệ với bất cứ nước nào, hợp tác với bất cứ lực lượng nào Hồ Chí Minh đều đòi hỏi phải trên cơ sở thật thà, dân chủ, bình đẳng và cùng có lợi, chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn để dẫn tới sự can thiệp và thôn tính lẫn nhau. Hồ Chí Minh

khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn. Song nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt” [4, tr. 56].

Năm là, chung sống hoà bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương và đa dạng các mối quan hệ. Khi Cách mạng tháng Tám thành công Hồ Chí Minh đã nghĩ ngay đến việc hợp tác với Mỹ. Trong *Thư gửi Bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Giêm Biéc-nơ* (1-11-1945), Hồ Chí Minh có đề nghị: “... được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ và mặt khác đề xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác” [2, tr. 91]. Vì theo Hồ Chí Minh, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng hợp tác với các nước, kể cả các nước không cùng chế độ xã hội, thậm chí cả với nước đã từng xâm lược nước ta. Trong một lần trả lời các nhà báo Hồ Chí Minh đã nói rõ về thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là: “Chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Có thể rằng: chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia” [2, tr. 86], và “Giữa nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nước Nhật Bản, mặc dù Chính phủ Nhật Bản hiện nay đang áp dụng một chính sách không thân thiện đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chúng tôi đã cố gắng duy trì những quan hệ buôn bán giữa Việt Nam với một số công ty Nhật Bản” [7, tr. 293].

Quan điểm hợp tác của Hồ Chí Minh đối với các nước là hoàn toàn nhất quán và rõ ràng. Điều này chúng ta thấy rất rõ trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* (12-1946) gửi: Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước thành viên khác của Liên hợp quốc, Hồ Chí Minh trình bày nguyên tắc đối ngoại ở điểm 2 là: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận

lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc...

Trong cuộc đấu tranh vì những quyền thiêng liêng của mình, nhân dân Việt Nam có một niềm tin sâu sắc rằng họ cũng chiến đấu cho một sự nghiệp chung, đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế và một tổ chức có hiệu quả cho an ninh ở Viễn Đông” [2, tr. 523].

3. Kết luận

Trong lĩnh vực quan hệ quốc tế Hồ Chí Minh là người đã sớm đặt vấn đề mở rộng quan hệ của nước ta với các nước theo hướng đa phương và đa dạng các quan hệ quốc tế. Những nguyên tắc trên thể hiện sâu sắc tinh thần kế thừa và phát huy truyền thống đối ngoại Việt Nam, tinh hoa văn hóa đối ngoại thế giới dưới ánh sáng của chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Những nguyên tắc đó mang tính quy luật đảm bảo sự phát triển quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng và vững chắc của cách mạng Việt Nam. Tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII của Đảng đều khẳng định đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là: độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực. Đồng thời, Đảng cũng đã chỉ ra các nguyên tắc khi mở rộng quan hệ đối ngoại là: Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi, trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [2]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [3]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

- [6]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
 [7]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
 [8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

HO CHI MINH THOUGHT OF PRINCIPLES IN INTERNATIONAL RELATIONS

Abstract:

Ho Chi Minh Thought illuminates the revolutionary diplomacy Vietnam successfully implement the foreign policy of the Party. In the light of the thought of Ho Chi Minh, the revolutionary diplomacy Vietnam has grown mature and worthy contribution to the revolutionary achievements of the nation. Ho Chi Minh Thought on diplomacy is an integral part of political ideology, ideological revolutionary Ho Chi Minh, it includes a system of attitudes, awareness, argument and performed his art is expressed in theoretical thinking and practices of international relations, in reality diplomatic activities and international movement of his person, of the Party and State in the historical period from 1911 to the year thought diplomatic 1969. HCM is derived from Vietnam patriotism, cultural traditions Vietnam diplomatic, cultural elite diplomatic experience in the world and world view, methodology mac- Nazi. From his origins, on the foundation that has come to fruition the main contents of diplomatic thoughts of Ho Chi Minh City, which is: the fundamental national rights; national independence associated with socialism; of independence, self-reliance and solidarity associated with international cooperation; combine national strength with the strength of the time; peace and against wars of aggression; friendship and cooperation with neighboring countries which have common borders with Vietnam; building good relations with major countries and determined diplomacy is a front, an army composed of Vietnam's revolution.

Keywords: *In principle, the diplomatic.*